| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TỊNH BIÊN**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2020
V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.
Các *Hội thẩm nhân dân:*
Ông Trần Thanh Hoàng;
Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Hoàng Phong.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 và thông báo mở lại phiên tòa 07/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 9, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1986. HKTT: ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh A; nơi ở hiện nay: tổ 9, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 16 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị C trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng T được gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 11 tháng 10 năm 2006 (âm lịch), nhưng chưa đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với mẹ ruột tại tổ 9, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc khoảng 3-4 năm nay, nguyên

nhân ông T chỉ ăn chơi, không lo làm ăn và lo lắng cho gia đình, đã khuyên bảo nhưng vẫn không sửa đổi, nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2007, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Hoàng T có ý kiến trình bày như sau*:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác định ông và bà C được gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 11 tháng 10 năm 2006 (âm lịch), nhưng chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn theo như bà C trình bày, nhưng ông hứa sửa đổi mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2007, nếu ly hôn ông tự nguyện giao con chung cho bà C nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Cháu Nguyễn Thị Như H có ý kiến như sau*: Nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là Huỳnh Thị C.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án*:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Hoàng T không đăng ký kết hôn, nên không công nhận quan hệ vợ chồng; Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2007. Công nhận sự thỏa thuận việc giao con chung cho bà C nuôi dưỡng; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định khoản 1, Điều 14, 51,

53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập:* Lời khai của ông Nguyễn Hoàng T ngày 03 tháng 3 năm 2020; Lời khai của cháu Nguyễn Thị Như H ngày 25 tháng 3 năm 2020.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Ông Nguyễn Hoàng T đang cư trú tại khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về nội dung vụ án:**

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Hoàng T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, nhưng không đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, thì "*Nam, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*". Do bà C và ông T không đăng ký kết hôn, nên Tòa án không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2007. Bà C và ông T tự thỏa thuận quyền nuôi con và không cấp dưỡng, việc thỏa thuận này cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu H. Do đó công nhận sự thỏa thuận này, giao cho bà C quyền nuôi dưỡng con chung và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Từ những nhận định trên, theo ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở giải quyết ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mà không công nhận quan hệ vợ chồng của bà C và ông T mới phù hợp quy định theo khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

**[3]** Về án phí: Bà Huỳnh Thị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch. Ông Nguyễn Hoàng T không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử**:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Hoàng T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2007 cho bà Huỳnh Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Nguyễn Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Thị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Hoàng T quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị C phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0004893 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, bà Huỳnh Thị C đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND thị trấn Tịnh Biên;
- Lưu HS & VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Ngọc Mỹ**